TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lộc

2. Bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên toà số: 97/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1994 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 23/6/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Nguyễn Hồng Ph chung sống với nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp

giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/02/2013. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hồng Ph có 02 người con chung tên: Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 và Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 hiện nay người con chung tên Nguyễn Trần Thùy C đang chung sống với anh Nguyễn Hồng Ph, người con chung tên Nguyễn Trần Thiên Â đang sống chung với chị; về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Hồng Ph tự thỏa thuận; về nợ chị và anh Nguyễn Hồng Ph không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hồng Ph sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi bất hòa do anh Nguyễn Hồng Ph không thấu hiểu và thiếu quan tâm vợ con, chị và anh Nguyễn Hồng Ph sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Hồng Ph không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Hồng Ph tự thỏa thuận phân chia tài sản chung không yêu cầu giải quyết; chị cam kết, chị và anh Nguyễn Hồng Ph không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày nguyện vọng ngày 26/8/2022 của Nguyễn Trần Thùy C trình bày*:

Nguyễn Trần Thùy C, địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ của Nguyễn Trần Thùy C ly hôn thì Nguyễn Trần Thùy C có nguyện vọng chung sống với cha là anh Nguyễn Hồng Ph.

** Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Anh Nguyễn Hồng Ph và chị Trần Thị Hồng Th, cư trú tại Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn không nộp đơn yêu cầu địa phương giải quyết nên không nắm rõ, về con chung đề nghị căn cứ theo nguyện vọng của con chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph để giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Hồng Ph*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Hồng Ph nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Trần Thị Hồng Th nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Trần Thị Hồng Th, Nguyễn Hồng Ph và sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn Trần Thị Hồng Th và Nguyễn Hồng Ph; Giấy khai sinh Nguyễn

Trần Thùy C và trích lục khai sinh Nguyễn Trần Thiên Â; Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 18/6/2021 của chị Trần Thị Hồng Th; Biên bản xác minh ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên; Văn bản trình bày nguyện vọng ngày 26/8/2022 của Nguyễn Trần Thùy C.

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sống với chị và chị giao người con chung tên Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 cho anh Nguyễn Hồng Ph tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của con anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C, chị không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Ph cấp dưỡng nuôi con và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Hồng Ph tự thỏa thuận chia tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Nguyễn Hồng Ph không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Ph vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph. Về quan hệ con chung, khi ly hôn giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Trần Thị Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được và giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 cho anh Nguyễn Hồng Ph tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của con anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung chị Trần

Thị Hồng Th tự xác định, anh chị tự thỏa thuận, chị Trần Thị Hồng Th tự xác định và cam kết, không có nợ, chị không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hồng Ph biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Trần Thị Hồng Th khởi kiện ly hôn và nuôi con đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Hồng Ph vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Hồng Ph nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Trần Thị Hồng Th không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hồng Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện AB là nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2013, quyển số 01/2012 ngày 26 tháng 02 năm 2013, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph, thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hồng Ph sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi bất hòa do anh Nguyễn Hồng Ph không thấu hiểu và thiếu quan tâm vợ con, chị và anh Nguyễn Hồng Ph sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, chị và anh Nguyễn Hồng Ph không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph nhưng anh Nguyễn Hồng Ph không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Trần Thị Hồng Th yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Hồng Th cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng Th, cho chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph có 02 người con chung tên: Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 và Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 hiện nay người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thiên Â đang chung sống với cho chị Trần Thị Hồng Th và người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C đang chung sống với anh Nguyễn Hồng Ph, có nguyện vọng chung sống với cha là anh Nguyễn Hồng Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph đều có quyền nuôi con ngang nhau, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Hồng Ph và từ khi anh chị ly thân đến nay Nguyễn Trần Thùy C chung sống với anh Nguyễn Hồng Ph có cuộc sống ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến tự nguyện của chị Trần Thị Hồng Th và nguyện vọng con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C nên giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Trần Thị Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được và giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 cho anh Nguyễn Hồng Ph tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của con anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Trần Thị Hồng Th tự xác định, anh chị thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị Trần Thị Hồng Th cam kết chị và anh Nguyễn Hồng Ph không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Trần Thị Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được; giao người con chung của anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C, sinh ngày 30/11/2013 cho anh Nguyễn Hồng Ph tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của con anh chị tên Nguyễn Trần Thùy C. Hiện nay Nguyễn Trần Thiên Â đang sống chung với chị Trần Thị Hồng Th và Nguyễn Trần Thùy C đang sống chung với anh Nguyễn Hồng Ph.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hồng Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị Hồng Th tự xác định, chị và anh Nguyễn Hồng Ph tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có tranh chấp, chị Trần Thị Hồng Th cam kết chị và anh Nguyễn Hồng Ph không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004833 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trần Thị Hồng Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/9/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND thị trấn TB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Điền).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo